

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 01 – 2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đệ

*Các vị Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Tấn Liêm

Ông Bùi Hữu Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 465/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020. Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 302/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Châu Bích T, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp CH, xã THĐ, huyện CN, tỉnh CM.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Chí Công E - Sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp ĐH, xã THĐ, huyện CN, tỉnh CM

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 – 10 – 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Châu Bích T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Chí Công E kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã THĐ, huyện CN, tỉnh CM. Sau khi kết hôn giữa chị và anh Công E thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cách sinh hoạt, anh Công E không chăm lo cho gia đình mà thường hay

đi uống rượu. Gia đình hai bên đã hàn gắn nhưng chị và anh Công E không thể tiếp tục chung sống với nhau, chị và anh Công E đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chí Công E.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh Công E có 01 con chung tên Nguyễn Chí Bằng, sinh ngày 03/5/2019, hiện nay con đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Công E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Chí Công E, Tòa án đã tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập anh Công E để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh Công E vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Châu Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Chí Công E; Giao con chung tên Nguyễn Chí Bằng, sinh ngày 03/5/2019 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra; Án phí chị T phải chịu theo quy định.

### **TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Châu Bích T và anh Nguyễn Chí Công E là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Công E có địa chỉ tại ấp ĐH, xã THĐ, huyện CN, tỉnh CM Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã triệu tập anh Công E hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh Công E vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân

huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với anh Công E theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh Công E kết hôn vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2019 ngày 19/3/2019. Do đó, hôn nhân của chị T và anh Công E là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị T và anh Công E thực sự có xảy ra trong thời gian dài nhưng không thể hàn gắn được, chị T và anh Công E đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2019 cho đến nay. Do hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Công E. Anh Công E không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho thấy anh Công E không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa chị T và anh Công E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Công E là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay cháu Nguyễn Chí Bằng do chị Châu Bích T trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về đời sống, chị T có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Công E đã được Tòa án thông báo về việc yêu cầu nuôi con của chị T nhưng anh Công E không có ý kiến. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Nguyễn Chí Bằng chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu nuôi con chung của chị T phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh Công E vắng mặt tại phiên tòa, anh Công E không có ý kiến gì về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị T phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

*Về hôn nhân:* Chấp nhận cho chị Châu Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Chí Công E.

*Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Chí Bằng, sinh ngày 03/5/2019 cho chị Châu Bích T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Chí Công E chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị Châu Bích T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005789 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước chị T nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Chí Công E không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm chị Châu Bích T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Chí Công E có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước;
- Lưu VP-HS.

**Nguyễn Văn Đệ**